

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **34/2020/DS-ST**

Ngày: 23-9-2020

Về việc: “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Hoạt

2. Ông Lê Xuân Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 70/2020/TLST-DS, ngày 04 tháng 6 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2020/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 46/2020/QĐST-DS ngày 14/9/2020 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP DTPT.

Địa chỉ: Tháp BIDV, 35 HV, HK, Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chức vụ: Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị Ngân hàng TMCP DTPT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T, địa chỉ: Số 35 đường 24, phường VT, TP. NT, Khánh Hòa. (Có mặt)

* Bị đơn:

1. Ông Bùi M - Sinh năm: 1970 (Vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Yến H - Sinh năm: 1985 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố XC, phường CL, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn trình bày:

Ông Bùi M và bà Nguyễn Thị Yến H đã có quan hệ vay vốn tại Ngân hàng TMCP DTPT theo Hợp đồng tín dụng số 05/2015/6433216/HĐTD ngày

17/12/2015 có nội dung chính: Số tài khoản vay: 601-82-000-52257-6; Số tiền vay: 10.700.000.000 đồng; Số tiền đã giải ngân: 10.241.500.000 đồng; Mục đích vay: Đóng mới tàu khai thác hải sản xa bờ; Thời hạn vay: 180 tháng (từ ngày 18/12/2015 đến ngày 18/12/2030); Lãi suất vay: Ban đầu: 7%/năm, áp dụng cho 12 tháng đầu. Kể từ tháng thứ 13 trở đi lãi suất thực hiện theo thông báo của Trụ sở chính trên cơ sở chỉ đạo của ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Lãi suất quá hạn: 130% lãi suất trong hạn; Kỳ hạn trả nợ: Nợ gốc trả 03 tháng/lần, nợ lãi định kỳ trả 03 tháng/lần vào ngày 05 hàng tháng;

Tài sản đảm bảo cho khoản vay: Tàu cá vỏ bọc composite đóng mới năm 2016, kích thước L_{\max} (m) x B_{\max} (m) x D (m) = 24 x 6,5 x 2,95, máy chính Cummin, số hiệu máy KTA38-MO, số máy 25410577, công suất 811 CV của Ông Bùi M và bà Nguyễn Thị Yến H

Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2017/6433216/HĐBĐ ký ngày 28/05/2018 và các Văn bản sửa đổi bổ sung đã ký giữa ông Bùi M và bà Nguyễn Thị Yến H và Ngân hàng TMCP DTPT - Chi nhánh Khánh Hòa (Đơn yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 28/05/2018 (đã có chứng nhận của trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng)).

Trong quá trình trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số 05/2015/6433216/HĐTD ký ngày 17/12/2015, ông Bùi M và bà Nguyễn Thị Yến H đã vi phạm nghĩa vụ hoàn trả nợ gốc và thanh toán tiền lãi cho BIDV, ông Bùi M và bà Nguyễn Thị Yến H đã quá hạn thanh toán từ ngày 05/9/2017, số ngày quá hạn tính đến nay là 1.114 ngày.

Kể từ ngày giải ngân đến nay, ông Bùi M và bà Nguyễn Thị Yến H đã trả được cho nguyên đơn số tiền 1.976.552.323 đồng, trong đó trả gốc 922.000.000 đồng, trả lãi 1.054.552.323 đồng.

Do bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn đề nghị Tòa án xem xét giải quyết tranh chấp như sau: Buộc ông Bùi M và bà Nguyễn Thị Yến H phải trả nợ cho BIDV tổng số tiền nợ tính đến hết ngày 22/9/2020 là: 11.411.051.229 đồng (Mười một tỷ bốn trăm mười một triệu không trăm năm mươi một nghìn hai trăm hai mươi chín đồng), trong đó: nợ gốc 9.319.500.000 đồng; Nợ lãi 2.031.209.071 đồng; Nợ lãi quá hạn 60.342.158 đồng.

Ngoài ra bị đơn phải thanh toán tiền lãi, tiền phạt phát sinh kể từ ngày 23/9/2020 theo mức lãi suất theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho đến ngày khoản vay được thanh toán toàn bộ.

Trường hợp ông Bùi M và bà Nguyễn Thị Yến H không thực hiện việc trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ khoản nợ nêu trên cho nguyên đơn thì đề nghị Tòa án tuyên phát mại tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ nợ là: Tàu cá vỏ bọc composite đóng mới năm 2016, kích thước L_{\max} (m) x B_{\max} (m) x D (m) = 24 x 6,5 x 2,95, máy chính Cummin, số hiệu máy KTA38-MO, số máy 25410577, công suất 811 CV của Ông Bùi M và bà Nguyễn Thị Yến H.

Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với chi phí này. Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Tại bản tự khai ngày 07/8/2020 ông Bùi M trình bày:

Chúng tôi thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn. Chúng tôi thừa nhận quá trình ký hợp đồng vay, thế chấp và trả nợ như phía nguyên đơn trình bày. Chúng tôi thừa nhận còn nợ nguyên đơn số tiền tính đến ngày 06/8/2020 là 11.318.985.363 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 9.319.500.000 đồng, nợ lãi: 1.944.227.071 đồng, nợ quá hạn: 55.258.292 đồng. Tôi đồng ý thanh toán toàn bộ số tiền trên cho nguyên đơn.

Phát biểu tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh kết luận:

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí và chi phí tố tụng khác: Theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Ông Bùi M và bà Nguyễn Thị Yến H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

- Về quan hệ tranh chấp: Các bên tiến hành ký kết Hợp đồng tín dụng số 05/2015/6433216/HĐTD ký ngày 17/12/2015. Do ông Bùi M và bà Nguyễn Thị Yến H đã vi phạm nghĩa vụ hoàn trả nợ gốc và thanh toán tiền lãi nên phát sinh tranh chấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Nguyên đơn và bị đơn ký Hợp đồng tín dụng số 05/2015/6433216/HĐTD ký ngày 17/12/2015 với nội dung: Số tiền cho vay: 10.700.000.000 đồng; Số tiền đã giải ngân: 10.241.500.000 đồng; Thời hạn vay 180 tháng (từ ngày 18/12/2015 đến ngày 18/12/2030); Kỳ hạn trả nợ: Nợ gốc trả 03 tháng/lần, nợ lãi trả 03 tháng/lần vào ngày 05 hàng tháng; Lãi suất cho vay: Ban đầu: 7%/năm, áp dụng cho 12 tháng đầu, kể từ tháng thứ 13 trở đi lãi suất thực hiện theo thông báo của Trụ sở chính trên cơ sở chỉ đạo của ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Lãi quá hạn: 130 % lãi suất trong hạn.

Các bên thiết lập hợp đồng tín dụng một cách tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Đây là hợp đồng hợp pháp các bên phải tôn trọng và thực hiện. Bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng thỏa thuận tại Điều 5 Hợp đồng tín dụng số 05/2015/6433216/HĐTD ngày 17/12/2015 và theo quy định tại Điều 280 Bộ luật Dân sự 2015.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã trả được cho nguyên đơn số tiền 1.976.552.323 đồng, trong đó trả gốc 922.000.000 đồng, trả lãi 1.054.552.323 đồng.

Tuy thời hạn của hợp đồng chưa kết thúc, nhưng ông Bùi M và bà Nguyễn Thị Yến H đã vi phạm nghĩa vụ hoàn trả nợ gốc và thanh toán tiền lãi cho Ngân hàng TMCP DTPT, quá hạn thanh toán từ ngày 05/9/2017, số ngày quá hạn tính đến nay là 1.114 ngày.

Tại khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010 quy định: “Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng” nên Ngân hàng TMCP DTPT có quyền thu hồi nợ trước hạn.

Từ đó, có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP DTPT. Buộc ông Bùi M và bà Nguyễn Thị Yến H phải thanh toán số tiền nợ gốc là: 9.319.500.000 đồng.

Về tiền lãi:

Do ông Bùi M và bà Nguyễn Thị Yến H chậm trả tiền nên phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015. Ngân hàng TMCP DTPT thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết cũng như các quy định của Ngân hàng Nhà nước tại từng thời điểm, phù hợp với các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015.

Tính đến hết ngày 22/9/2020, số tiền lãi ông Bùi M và bà Nguyễn Thị Yến H phải thanh toán là 2.091.551.229 đồng, nên cần buộc ông Bùi M và bà Nguyễn Thị Yến H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP DTPT.

Như vậy, ông Bùi M và bà Nguyễn Thị Yến H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP DTPT số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến hết ngày 22/9/2020 là 11.411.051.229 đồng (Mười một tỷ bốn trăm mười một triệu không trăm năm mươi một nghìn hai trăm hai mươi chín đồng). Trong đó: Nợ gốc: 9.319.500.000 đồng (Chín tỷ ba trăm mười chín triệu năm trăm nghìn đồng); Nợ lãi: 2.091.551.229 đồng (Hai tỷ không trăm ba mươi một triệu hai trăm lẻ chín nghìn không trăm bảy mươi một đồng); Nợ quá hạn: 60.342.158 đồng (Sáu mươi triệu ba trăm bốn mươi hai nghìn một trăm năm mươi tám đồng).

Ngoài ra bị đơn phải thanh toán tiền lãi, tiền phạt phát sinh kể từ ngày 23/9/2020 theo mức lãi suất theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho đến ngày khoản vay được thanh toán toàn bộ.

Về xử lý tài sản thế chấp:

Để bảo đảm cho khoản vay, ông Bùi M và bà Nguyễn Thị Yến H đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP DTPT tài sản là: Tàu cá vỏ bọc composite đóng mới năm 2016, kích thước L_{\max} (m) x B_{\max} (m) x D (m) = 24 x 6,5 x 2,95, máy chính Cummin, số hiệu máy KTA38-MO, số máy 25410577, công suất 811 CV mang tên JU MÔNG TRUỜNG SA của ông Bùi M và bà Nguyễn Thị Yến H (Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số phát hành 156/2016, số đăng ký KH-93476-TS do Chi cục Thủy sản Khánh Hòa cấp ngày 07/7/2016) theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2017/6433216/HĐTC ngày 28/05/2018 được ký giữa ông Bùi M, bà Nguyễn Thị Yến H với Ngân hàng TMCP DTPT.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp trên để thu hồi nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng thế chấp và quy định tại các Điều 293, 299, 303, 320, 323 Bộ luật Dân sự 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí và chi phí tố tụng khác:

Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên không xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ:**

- Các Điều 26, 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 280, 293, 299, 303, 320, 323, 357, 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010;
- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần DTPT.

Buộc ông Bùi M và bà Nguyễn Thị Yến H phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần DTPT số tiền 11.411.051.229 đồng (Mười một tỷ bốn trăm mười một triệu không trăm năm mươi một nghìn hai trăm hai mươi chín đồng). Trong đó: Nợ gốc: 9.319.500.000 đồng (Chín tỷ ba trăm mười chín triệu năm trăm nghìn đồng); Nợ lãi: 2.031.209.071 đồng (Hai tỷ không trăm ba mươi một triệu hai trăm lẻ chín nghìn không trăm bảy mươi một đồng); Nợ quá hạn: 60.342.158 đồng (Sáu mươi triệu ba trăm bốn mươi hai nghìn một trăm năm mươi tám đồng).

Kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/9/2020), bị đơn còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết trên số tiền vốn vay chưa thanh toán.

Trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần DTPT được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp là: Tàu cá vỏ bọc composite đóng mới năm 2016, kích thước L_{\max} (m) x B_{\max} (m) x D (m) = 24 x 6,5 x 2,95, máy chính Cummin, số hiệu máy KTA38-MO, số máy 25410577, công suất 811 CV mang tên JU MÔNG TRƯỜNG SA của ông Bùi M và bà Nguyễn Thị Yến H (Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số phát hành 156/2016, số đăng ký KH-93476-TS do Chi cục Thủy sản Khánh Hòa cấp ngày 07/7/2016) theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2017/6433216/HĐTC ngày 28/05/2018 được ký giữa ông Bùi M, bà Nguyễn Thị Yến H với Ngân hàng TMCP DTPT - Chi nhánh Khánh Hòa để bảo đảm việc thu hồi nợ.

2. Về án phí:

- Ông Bùi M và bà Nguyễn Thị Yến H phải chịu 119.411.000 đồng (Một trăm mười chín triệu bốn trăm mười một nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần DTPT số tiền tạm ứng án phí là 59.527.000 đồng (Năm mươi chín triệu năm trăm hai mươi bảy nghìn đồng)

đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0000597 ngày 27/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

4. Quy định chung:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Cam Ranh;
- Chi cục THADS TP. Cam Ranh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Hoàng